

Số: ~~3673~~ /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với các lô đất đưa vào tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại các vùng Quy hoạch đất ở dân cư trên địa bàn xã Xuân Thành (Đợt 2, năm 2019)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh về việc quy định tạm thời phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Nghi Xuân;

Căn cứ Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Nghi Xuân về việc phê duyệt giá đất cụ thể tại các vùng quy hoạch dân cư các xã: Xuân Thành, Xuân Giang;

Căn cứ Văn bản số 986/UBND-TNMT ngày 02/7/2019 của UBND huyện về việc đồng ý chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Xuân Thành;

Xét đề nghị của UBND xã Xuân Thành tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 14/8/2019; phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 163/TTr-TCKH ngày 16/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm đối với các lô đất đưa vào tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại các vùng Quy hoạch đất ở dân cư trên địa bàn xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Đợt 2, năm 2019), cụ thể như sau:

1. Có 07 vùng quy hoạch, 39 lô, tổng diện tích: 10.740,7 m², tổng giá khởi điểm: 13.171.054.000 đồng; trong đó:

1.1. Mặt bằng quy hoạch chi tiết xen dậm dân cư thôn Thành Hải, xã Xuân Thành, 02 lô, tổng diện tích: 510,6 m², tổng giá khởi điểm: 321.678.000 đồng.

1.2. Mặt bằng quy hoạch xen dậm đất ở dân cư thôn Minh Hòa, xã Xuân Thành, 07 lô, tổng diện tích: 1.841,4 m², tổng giá khởi điểm: 1.517.280.000 đồng.

1.3. Mặt bằng quy hoạch xen dậm đất ở dân cư Khu vực hè anh Anh, thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành, 08 lô, tổng diện tích: 2.392,8 m², tổng giá khởi điểm: 2.871.360.000 đồng.

1.4. Mặt bằng quy hoạch xen dầm đất ở dân cư Khu vực phía Bắc nhà bà Thuần, thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành, 08 lô, tổng diện tích: 2.332,6 m², tổng giá khởi điểm: 2.799.120.000 đồng.

1.5. Mặt bằng điều chỉnh quy hoạch xen dầm đất ở dân cư thôn Thành Sơn, xã Xuân Thành (Vùng 1), 07 lô, tổng diện tích: 1.812,5 m², tổng giá khởi điểm: 1.677.816.000 đồng.

1.6. Mặt bằng quy hoạch xen dầm đất ở dân cư thôn Thành Sơn, xã Xuân Thành (Vùng 2), 05 lô, tổng diện tích: 1.376,1 m², tổng giá khởi điểm: 559.730.000 đồng.

1.7. Mặt bằng quy hoạch xen dầm đất ở dân cư Khu vực hè ông Thích, thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành, 02 lô, tổng diện tích: 474,7 m², tổng giá khởi điểm: 3.424.070.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Áp dụng chung đối với các vùng quy hoạch:

Các lô đất ở bóm 02 mặt đường liền kề đã được nhân hệ số theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân giao:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch nghiên cứu, tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại địa xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân theo hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Văn bản số 05/STP-BTTP ngày 03/01/2019 về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Đấu giá tài sản.

2. UBND xã Xuân Thành căn cứ các quy định của pháp luật tại các văn bản liên quan và giá khởi điểm của từng lô đất được quy định tại Quyết định này để phối hợp tổ chức thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn theo quy định của Pháp luật

3. Tổ chức bán đấu giá tài sản được cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành Quy chế bán đấu giá quyền sử dụng theo quy định tại Điều 34, Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016.

4. Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Tư pháp, Chi cục Thuế Nghi Xuân; UBND xã Xuân Thành và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước để kiểm tra, giám sát, tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không được để xảy ra sai sót, tiêu cực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Tư pháp; Chi cục trưởng Chi cục Thuế Nghi Xuân; Chủ tịch UBND xã Xuân Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp;
- Lưu: VT, TCKH.
- Gửi văn bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hải Nam



PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ KHỞI ĐIỂM LÔ ĐẤT ĐỀ ĐƯA VÀO TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT
TẠI CÁC VÙNG QUY HOẠCH DÂN CƯ THUỘC ĐỊA BÀN XÃ XUÂN THÀNH
(ĐỢT 2, NĂM 2019)

(Kèm theo Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân)

TT	Vùng quy hoạch	Lô quy hoạch	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giá theo quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh			Giá khởi điểm phê duyệt			Ghi chú
					Đơn giá đồng/m ²	Hệ số	Giá trị đồng/lô	Đơn giá đồng/m ²	Hệ số	Giá trị đồng/lô	
1	Mặt bằng quy hoạch chi tiết xen dậm dân cư thôn Thành Hải, xã Xuân-Thành	01	Các tuyến đường nội xã: Đoạn từ nhà văn hóa thôn Thành Hải đến hết đất ông Nga thôn Thành Hải	257,60	300.000		77.280.000	630.000 ✓		162.288.000	Có miếu thờ trước vùng quy hoạch, đấu giá không thành công
2		02		253,00	300.000		75.900.000	630.000 ✓		159.390.000	
Cộng				510,60			153.180.000			321.678.000	✓
3	Mặt bằng quy hoạch xen dậm đất ở dân cư thôn Minh Hòa, xã Xuân Thành	01	Các tuyến đường nội xã: Các tuyến đường có rải nhựa, bê tông, cấp phối ≥ 4m	234,00	300.000		70.200.000	800.000 ✓		187.200.000	
4		02		260,00	300.000		78.000.000	800.000 ✓		208.000.000	
5		03		284,40	300.000		85.320.000	800.000 ✓		227.520.000	
6		04		277,10	300.000		83.130.000	800.000 ✓		221.680.000	
7		05		252,70	300.000		75.810.000	800.000 ✓		202.160.000	
8		06		257,20	300.000		77.160.000	800.000 ✓		205.760.000	
9		07		276,00	300.000	1,2	99.360.000	800.000 ✓	1,2	264.960.000	
Cộng				1.841,40			568.980.000			1.517.280.000	✓

TT	Vùng quy hoạch	Lô quy hoạch	Vị trí	Diện tích (m2)	Giá theo quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh			Giá khởi điểm phê duyệt			Ghi chú
					Đơn giá đồng/m2	Hệ số	Giá trị đồng/lô	Đơn giá đồng/m2	Hệ số	Giá trị đồng/lô	
10	Mặt bằng quy hoạch xen dầm đất ở dân cư Khu vực hệ anh Anh, thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành	01	Các tuyến đường nhánh đầu nối với đường Tỉnh lộ 547: Đoạn từ giáp đất ông Hiệu đến ngã 3 cửa ông Hạo thôn Thanh Văn	297,60	300.000		89.280.000	1.200.000 ✓	357.120.000		
11		02	Các tuyến đường nội xã: Các tuyến đường có rải nhựa, bê tông, cấp phối ≥ 4m	299,80	300.000		89.940.000	1.200.000 ✓	359.760.000		
12		03		299,20	300.000		89.760.000	1.200.000 ✓	359.040.000		
13		04		299,70	300.000		89.910.000	1.200.000 ✓	359.640.000		
14		05		298,40	300.000		89.520.000	1.200.000 ✓	358.080.000		
15		06		298,80	300.000		89.640.000	1.200.000 ✓	358.560.000		
16		07		299,30	300.000		89.790.000	1.200.000 ✓	359.160.000		
17		08		300,00	300.000		90.000.000	1.200.000 ✓	360.000.000		
Cộng				2.392,80			717.840.000		2.871.360.000	✓	
18	Mặt bằng quy hoạch xen dầm đất ở dân cư Khu vực phía Bắc nhà bà Thuấn, thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành	01	Các tuyến đường nội xã: Các tuyến đường có rải nhựa, bê tông, cấp phối ≥ 4m	289,40	300.000		86.820.000	1.200.000 ✓	347.280.000		
19		02		290,20	300.000		87.060.000	1.200.000 ✓	348.240.000		
20		03		290,20	300.000		87.060.000	1.200.000 ✓	348.240.000		
21		04		290,20	300.000		87.060.000	1.200.000 ✓	348.240.000		
22		05		290,20	300.000		87.060.000	1.200.000 ✓	348.240.000		
23		06		290,20	300.000		87.060.000	1.200.000 ✓	348.240.000		
24		07		292,90	300.000		87.870.000	1.200.000 ✓	351.480.000		
25		08		299,30	300.000		89.790.000	1.200.000 ✓	359.160.000		
Cộng				2.332,60			699.780.000		2.799.120.000	✓	

TT	Vùng quy hoạch	Lô quy hoạch	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giá theo quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh			Giá khởi điểm phê duyệt			Ghi chú
					Đơn giá đồng/m ²	Hệ số	Giá trị đồng/lô	Đơn giá đồng/m ²	Hệ số	Giá trị đồng/lô	
26	Mặt bằng điều chỉnh quy hoạch xen dăm đất ở dân cư thôn Thành Sơn, xã Xuân Thành (Vùng 1)	10	Các tuyến đường nội xã: Đoạn từ trường Mầm non phân hiệu 2 đến hết đất ông Minh Hằng thôn Thành Sơn	251,60	300.000		75.480.000	900.000		226.440.000	
27		11	Các tuyến đường nội xã: Các tuyến đường có rải nhựa, bê tông, cấp phối ≥ 4m	252,30	300.000		75.690.000	900.000		227.070.000	
28		12		257,20	300.000		77.160.000	900.000		231.480.000	
29		13		262,00	300.000		78.600.000	900.000		235.800.000	
30		14		267,00	300.000		80.100.000	900.000		240.300.000	
31		15		263,70	300.000		79.110.000	900.000		237.330.000	
32		16		258,70	300.000	1,2	93.132.000	900.000	1,2	279.396.000	
Cộng				1.812,50			559.272.000		1.677.816.000	✓	
33	Mặt bằng quy hoạch xen dăm đất ở dân cư thôn Thành Sơn, xã Xuân Thành (Vùng 2)	03		Các tuyến đường nội xã: Đoạn từ phía Đông đất ông Lực đến hết đất ông Nghinh thôn Thành Sơn	272,40	300.000		81.720.000	350.000		95.340.000
34		04	296,00		300.000		88.800.000	400.000		118.400.000	Hình thể không cân đối, chiều ngang ngắn
35		05	290,00		300.000		87.000.000	400.000		116.000.000	Hình thể không cân đối, chiều ngang ngắn
36		06	288,60		300.000		86.580.000	400.000		115.440.000	Hình thể không cân đối, chiều ngang ngắn
37		09	229,10		300.000		68.730.000	500.000		114.550.000	
Cộng				1.376,10			412.830.000		559.730.000	✓	

TT	Vùng quy hoạch	Lô quy hoạch	Vị trí	Diện tích (m2)	Giá theo quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh			Giá khởi điểm phê duyệt			Ghi chú
					Đơn giá đồng/m2	Hệ số	Giá trị đồng/lô	Đơn giá đồng/m2	Hệ số	Giá trị đồng/lô	
38	Mặt bằng quy hoạch xen dăm đất ở dân cư Khu vực hệ ông Thích, thôn Thanh Vãn, xã Xuân Thành	01	Đường 547 (đường 22/12 cũ): Đoạn tiếp đó đến hết đất xã Xuân Thành	214,30	2.000.000		428.600.000	6.500.000 ✓		1.392.950.000	
39		02		260,40	2.000.000	1,2	624.960.000	6.500.000 ✓	1,2	2.031.120.000	
Cộng				474,70			1.053.560.000			3.424.070.000	
Tổng cộng				10.740,70			4.165.442.000			13.171.054.000	✓

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

